

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

*Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.
2. Bà Phạm Thị Lan Anh.*

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/ TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐ-HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Phà A T - Sinh ngày 01/01/1982, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phà A S, sinh năm 1963; con bà: Lù Thị M, sinh năm 1967.

Vợ Giàng Thị L, sinh năm 1986; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện đều trú tại xã N, huyện V, L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2019 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị L - sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, L - Có mặt.

Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Bà Lý Thị N, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn K, huyện V, tỉnh L - Có mặt.

Những người làm chứng:

1 - Cháu Phà A T - sinh năm 2005 (không xác định được ngày, tháng sinh).

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, L - Có mặt.

Người đại diện cho cháu Phà A T: Bà Giàng Thị L (mẹ đẻ) - sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh L - Có mặt.

2 - Ông Nguyễn Hải Đ - sinh năm 1964 - Vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: Phường B, thành phố L, tỉnh L.

Tạm trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh L.

3 - Phà A C, sinh năm 1989 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh L.

4 - Bà Lò Thị D, sinh năm 1967 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh L.

5 - Bà Lò Thị S, sinh năm 1964 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh L.

Người chứng kiến: 1 - Ông Hoàng Tồn S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

2 - Ông Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1963.

Nơi ĐKNKTT: Thị trấn P, huyện L, tỉnh P.

Tạm trú: Thôn M, xã N, huyện V, L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 21/11/2019 tại thôn M, xã N tổ công tác Công an xã N phát hiện Phà A T1 - trú tại thôn M, xã N đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Phà A T1 đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác ngực bên trái phía trong ra một gói nilon màu đen bên trong có 10 gói chứa chất nhựa dẻo màu đen và khai là thuốc phiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Tạm giữ 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 24V1-205.52. Về nguồn gốc số thuốc phiện Phà A T1 khai: Khoảng 10 giờ ngày 21/11/ 2019 được bố đẻ là Phà A T đưa cho và bảo Từ mang lên cho Nguyễn Hải Đ đang làm việc ở Công ty cổ phần N tại thôn M, xã N để lấy 100.000đ tiền công mang về cho T. Phà A T1 đồng ý, cầm thuốc phiện lấy xe mô tô biển kiểm soát 24V1-205.52 điều khiển xe đi đến cổng chốt bảo vệ của Công ty cổ phần N thì bị tổ công tác của Công an xã N phát hiện và bắt giữ. Tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật của Phà A T nhưng không phát hiện và thu giữ gì. Tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phà A T, quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2019, khi đang ở nhà thì Nguyễn Hải Đ đến đưa cho số tiền 2.500.000đ nhờ mua thuốc phiện giúp, khi nào mua được thì mang đến Công ty cổ phần N tại thôn M cho Đường, Đường sẽ trả công 100.000đ, T đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2019, T sang nhà Phà A C cùng thôn chơi thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 túi nilon màu đen bên trong có 10 gói thuốc phiện giá 2.500.000đ; đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đưa 10 gói thuốc phiện cho Phà A T1 bảo T1 mang lên đưa cho Đ và lấy 100.000đ tiền công mang về cho T thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 26/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L. Kết luận: 33,52 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Phà A T1 ngày 21/11/2019 gửi giám định là nhựa thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số 7443/C09-TT1 ngày 26/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận tại thời điểm giám định (tháng 12/2019) Phà A T1 có độ tuổi từ 14 tuổi 03 tháng đến 14 tuổi 09 tháng.

* Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 20/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh L, quyết định truy tố bị cáo Phà A T ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phà A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phà A T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 16,24 gam nhựa thuốc phiện còn lại sau giám định thu giữ của Phà A T1; Tịch thu sung Ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 24V1- 205.52 kèm theo chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013516, còn lại $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô trả lại bà Giàng Thị L; Trả lại bị cáo Phà A T 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phà A T mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung vì trước khi có hành vi vi phạm pháp luật bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2019, Phà A T đang ở nhà thì Nguyễn Hải Đ đến đưa cho 2.500.000đ nhờ mua thuốc phiện giúp, khi nào mua được thì mang đến Công ty cổ phần N tại thôn M, xã N cho Nguyễn Hải Đ, Đ sẽ trả công 100.000đ, T đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2019, T sang nhà Phà A C cùng thôn chơi thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 túi ni lon màu đen bên trong có 10 gói thuốc phiện giá 2.500.000đ; đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T đưa 10 gói thuốc phiện cho con trai là Phà A T1 bảo mang lên đưa cho Nguyễn Hải Đ và lấy 100.000đ tiền công mang về cho T thì T bị bắt.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định Phà A T ngày 21/11/2019 đã sử dụng Phà A T1 là người dưới 16 tuổi vào việc mua bán 33,52 gam nhựa thuốc phiện. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người. Là người chồng, người cha trong gia đình bị cáo không những không làm gương cho con cái noi theo mà còn sử dụng cả con ruột của mình là người 16 tuổi vào việc mua bán

trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng khó khăn của huyện V, sống bằng nghề trồng trọt không có tài sản riêng gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Phà A T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung Ngân sách nhà nước. Xét thấy bị cáo phạm tội một phần do hạn chế về nhận thức, sống bằng nghề trồng trọt, tại biên bản xác minh ngày 05/12/2019 Ủy ban nhân dân xã N, V xác định Phà A T không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số nhựa thuốc phiện thu giữ của Phà A T1, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 17,28g. Còn lại 16,24g nhựa thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đen trắng, BKS 24V1- 205.52 kèm theo chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013516 là tài sản chung của bị cáo và vợ là Giàng Thị L, ngày 21/11/2019 bị cáo giao cho con trai Phà A T1 làm phương tiện vận chuyển Thuốc phiện cần tịch thu ½ giá trị sung Ngân sách nhà nước còn lại ½ giá trị trả lại cho bà Giàng Thị L.

- Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo, dùng để liên lạc với Nguyễn Hải Đ trao đổi việc giao nhận Thuốc phiện nhưng không đủ căn cứ chứng minh, bị cáo đề nghị lấy lại xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Đối với Phà A T1 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 33,52 gam nhựa thuốc phiện. Do Phà A T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện. Công an huyện V có văn bản gửi UBND xã N, huyện V xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn nên không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Hải Đ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, đối chất giữa Đường với Phà A T nhưng Đường không thừa nhận đã đưa tiền cho T để nhờ mua thuốc phiện, ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu gì chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông đã bán thuốc phiện cho Phà A T quá trình điều tra không xác định được họ, tên địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:
Tuyên bố bị cáo Phà A T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phà A T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2019 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 16,24 gam nhựa thuốc phiện đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phà A T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại thôn M, xã N, huyện V, tỉnh L”. Mặt sau có 02 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng đã qua sử dụng, biển kiểm soát 24V1- 205.52 kèm theo chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013516. Còn lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 24V1- 205.52 trả lại bà Giàng Thị L.

- Trả lại bị cáo Phà A T 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phà A T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Người có QLNVLQ(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái